



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Mastercard đợt 02 từ ngày 07/10 đến ngày 05/12/2024 (đối với thẻ Cashback và FCB) và 15/12/2024 (đối với thẻ Mastercard World))

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HONG HAI	011xxxx557	338xxx466	533398XXXXXX2808	564,553	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
2	111100	CN BA DINH	LE THI THUAN	010xxxx046	338xxx477	533398XXXXXX0953	2,000,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
3	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HONG HAI	011xxxx557	858xxx055	533398XXXXXX0871	2,409,559	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
4	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HUYEN TRANG	012xxxx421	858xxx007	533398XXXXXX0320	49,654	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
5	111000	CN BAC NINH	TRAN THI LOAN	010xxxx750	858xxx537	533398XXXXXX9243	345,054	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
6	130200	CN BINH DUONG	NGUYEN THI QUYNH ANH	011xxxx991	338xxx240	533398XXXXXX0823	61,559	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
7	131600	CN CA MAU	BANH CHI KIEN	010xxxx073	383xxx274	554786XXXXXX9310	38,786	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
8	120100	CN DA NANG	LUONG MANH HOANG	010xxxx409	858xxx162	533398XXXXXX0730	673,186	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
9	121000	CN DAK LAK	NGUYEN DUC KY SON	013xxxx345	338xxx313	533398XXXXXX6193	278,846	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
10	111400	CN DONG DO	DANG THI HUYEN	304xxxx641	338xxx974	533398XXXXXX9825	91,660	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
11	111400	CN DONG DO	NGUYEN THI THU HUONG	011xxxx916	338xxx761	533398XXXXXX2815	500,214	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
12	112000	CN HA DONG	VAN THI QUYNH CHI	011xxxx729	338xxx707	533398XXXXXX0020	36,986	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
13	112000	CN HA DONG	NGUYEN HOANG MINH	011xxxx669	858xxx048	533398XXXXXX2078	815,696	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
14	110200	CN HA NOI	VU DANG SON	010xxxx953	338xxx470	533398XXXXXX3896	676,334	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
15	110200	CN HA NOI	NGUYEN THI THU	012xxxx980	338xxx695	533398XXXXXX5882	43,651	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
16	110200	CN HA NOI	CHU THI PHUONG ANH	010xxxx213	338xxx559	533398XXXXXX2798	52,893	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
17	110200	CN HA NOI	LE THI NGOC HUYEN	011xxxx202	338xxx170	533398XXXXXX3170	80,378	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
18	110200	CN HA NOI	LE VU HUU	010xxxx301	338xxx634	533398XXXXXX6900	112,795	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
19	110200	CN HA NOI	DAO LE ANH TUAN	010xxxx793	338xxx640	533398XXXXXX6865	336,812	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
20	110200	CN HA NOI	NGUYEN THI THUY HANG	010xxxx148	338xxx414	533398XXXXXX5067	31,159	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
21	110200	CN HA NOI	GIANG THI THANH BINH	012xxxx801	338xxx277	533398XXXXXX3948	328,496	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
22	110200	CN HA NOI	DOAN BAO LINH	011xxxx431	388xxx619	533398XXXXXX6096	1,165,165	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
23	110200	CN HA NOI	VU THI THUY	010xxxx839	338xxx541	533398XXXXXX1401	42,221	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
24	111300	CN HA THANH	TRAN THI BAO YEN	011xxxx548	338xxx683	533398XXXXXX5937	1,112,719	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
25	111300	CN HA THANH	NGUYEN MANH NINH	308xxxx204	338xxx654	533398XXXXXX6337	42,402	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
26	111300	CN HA THANH	NGUYEN DINH CHINH	012xxxx274	338xxx288	533398XXXXXX8489	75,185	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
27	111300	CN HA THANH	BUI NGOC CUONG	012xxxx098	338xxx414	533398XXXXXX6208	762,596	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
28	111300	CN HA THANH	NGUYEN NGOC ANH	011xxxx254	338xxx142	533398XXXXXX8894	42,333	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
29	111300	CN HA THANH	NGUYEN HONG QUAN	010xxxx285	338xxx127	533398XXXXXX1204	497,429	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
30	111300	CN HA THANH	VU THI HANH NGUYEN	011xxxx408	338xxx241	533398XXXXXX5971	1,035,112	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
31	111300	CN HA THANH	LE THACH ANH	012xxxx618	858xxx086	533398XXXXXX0155	34,769	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
32	120900	CN HA TINH	NGUYEN THI MY DUNG	011xxxx288	338xxx642	533398XXXXXX9232	177,260	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
33	120900	CN HA TINH	NGUYEN NGOC DUNG	012xxxx817	338xxx846	533398XXXXXX6422	50,855	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
34	114000	CN HAI DUONG	NGUYEN TIEN DAT	012xxxx431	338xxx761	533398XXXXXX4026	207,950	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
35	110400	CN HAI PHONG	PHAM THI THUY LINH	010xxxx397	338xxx057	533398XXXXXX4877	140,637	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
36	110400	CN HAI PHONG	BUI THI THUY NGA	011xxxx146	858xxx717	533398XXXXXX1242	150,634	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
37	111500	CN HAN THUYEN	TRUONG SY BA	010xxxx587	388xxx980	533398XXXXXX1241	83,076	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
38	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI THANH THUY	000xxxx377	334xxx957	533398XXXXXX0485	42,208	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
39	111500	CN HAN THUYEN	DOAN THI PHUONG MAI	011xxxx193	858xxx925	533398XXXXXX0005	112,779	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
40	111500	CN HAN THUYEN	NGHIEM NHAT ANH	013xxxx670	858xxx426	533398XXXXXX9294	583,002	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
41	111500	CN HAN THUYEN	LUU HOANG YEN	010xxxx231	858xxx869	533398XXXXXX0945	247,021	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
42	111500	CN HAN THUYEN	QUAN NGOC LE	010xxxx765	858xxx108	533398XXXXXX7023	347,691	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
43	111500	CN HAN THUYEN	HOANG VIET HUNG	010xxxx701	388xxx792	554786XXXXXX1025	411,114	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
44	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI THANH NHAN	010xxxx251	338xxx093	533398XXXXXX2103	39,791	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
45	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI QUYNH HUONG	012xxxx829	338xxx543	533398XXXXXX2502	181,710	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
46	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN TRAN NAM ANH	011xxxx817	858xxx036	533398XXXXXX8400	31,865	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
47	130100	CN HO CHI MINH	LE TRAN HONG PHUNG	011xxxx463	858xxx839	533398XXXXXX9240	19,271	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
48	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN DUC TRUNG	011xxxx748	858xxx394	533398XXXXXX7876	113,215	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
49	130100	CN HO CHI MINH	NGO NHAT QUANG	010xxxx917	366xxx044	554786XXXXXX9115	45,595	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
50	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN NHU KHAI	011xxxx972	338xxx246	533398XXXXXX1580	106,554	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
51	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN TRUNG HIEU	011xxxx593	338xxx637	533398XXXXXX7874	1,910,591	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
52	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI THU TRANG	010xxxx855	858xxx761	533398XXXXXX1020	608,626	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
53	120600	CN HUE	DANG THI MAI HUONG	011xxxx801	388xxx279	533398XXXXXX7285	100,198	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
54	110500	CN HUNG YEN	NGUYEN THI NGOC THANH	080xxxx544	338xxx230	533398XXXXXX6814	72,248	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
55	112100	CN KINH BAC	NGUYEN THANH ANH	011xxxx618	338xxx090	533398XXXXXX8584	43,822	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
56	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI OANH	011xxxx996	338xxx699	533398XXXXXX8224	61,187	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
57	111900	CN KINH DO	LAI THI VU YEN	010xxxx693	388xxx602	533398XXXXXX0673	36,957	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
58	111900	CN KINH DO	VU THI CAM NHUNG	011xxxx044	366xxx010	554786XXXXXX0954	189,007	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
59	120400	CN LAM DONG	QUANG THI DONG THUY	010xxxx991	338xxx184	533398XXXXXX4686	39,762	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
60	110700	CN LANG SON	PHAM THI HUYEN	010xxxx781	338xxx867	533398XXXXXX3463	109,651	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
61	120200	CN NGHE AN	PHAN CONG HAI	010xxxx216	338xxx618	533398XXXXXX0127	108,110	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
62	130111	CN PHU NHUAN	TRAN VAN MUOI	011xxxx453	858xxx111	533398XXXXXX6559	1,528,241	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
63	130111	CN PHU NHUAN	NGO THI HAU	010xxxx776	366xxx847	554786XXXXXX1414	102,740	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
64	130111	CN PHU NHUAN	DAU VU CHAU	010xxxx779	388xxx948	554786XXXXXX8926	105,057	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
65	110300	CN QUANG NINH	NGUYEN LUONG BINH	010xxxx066	388xxx985	533398XXXXXX8320	41,047	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
66	130900	CN SAI GON	NGUYEN LE KIM CUONG	011xxxx234	858xxx119	533398XXXXXX4167	2,119,439	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
67	130900	CN SAI GON	PHAM MAI LONG	011xxxx909	858xxx568	533398XXXXXX5845	462,365	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
68	130900	CN SAI GON	DO TUAN ANH	013xxxx226	858xxx428	533398XXXXXX3351	82,496	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
69	111700	CN TAY HA NOI	NGUYEN THI THANH NGA	010xxxx749	338xxx668	533398XXXXXX0726	34,121	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
70	111700	CN TAY HA NOI	HOANG QUOC TUAN	010xxxx361	858xxx180	533398XXXXXX2171	242,937	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
71	131800	CN TAY NINH	LE TINH CAM	011xxxx698	338xxx072	533398XXXXXX5650	47,644	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
72	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI THAI THUY	011xxxx439	383xxx600	533398XXXXXX7462	40,002	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
73	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI NHUNG	010xxxx024	388xxx952	533398XXXXXX5525	141,897	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
74	110600	CN THANG LONG	TRAN KIEN	012xxxx761	338xxx343	533398XXXXXX2528	102,193	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
75	110600	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	858xxx137	533398XXXXXX7026	104,613	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
76	110600	CN THANG LONG	TRAN QUANG NGUYEN	013xxxx153	858xxx783	533398XXXXXX2165	64,410	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
77	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	858xxx028	533398XXXXXX6390	104,147	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
78	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU TRANG	010xxxx808	858xxx169	533398XXXXXX9589	69,071	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
79	110600	CN THANG LONG	LE THI ANH DAO	010xxxx118	366xxx575	554786XXXXXX1621	42,669	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
80	111800	CN THU DO	TRAN THI THUY HUONG	012xxxx580	338xxx197	533398XXXXXX0310	37,186	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
81	131400	CN TIEN GIANG	TRAN DINH KHANH HOA	010xxxx811	338xxx396	533398XXXXXX1945	105,564	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
82	111600	CN VAN PHUC	VU NGOC PHINH	010xxxx131	338xxx325	533398XXXXXX6725	347,898	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
83	131903	PGD AN DONG/CN PHU NHUAN	VO THI THANH NHA	011xxxx805	338xxx510	533398XXXXXX1774	378,300	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
84	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	TRAN HUYEN TAM	010xxxx193	338xxx047	533398XXXXXX8655	74,503	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
85	110307	PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH	TRAN THI BICH THUY	012xxxx243	338xxx793	533398XXXXXX0760	110,532	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
86	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	NGUYEN MINH TUAN	010xxxx126	858xxx684	533398XXXXXX9146	41,471	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
87	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	VU KHANH HUYEN	011xxxx358	858xxx445	533398XXXXXX8745	159,161	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
88	130701	PGD CHAU DOC/CN AN GIANG	DO THUY QUE MY	010xxxx895	858xxx424	533398XXXXXX0287	130,947	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
89	130106	PGD CMT8/CN HCM	TRAN NGOC PHUC	013xxxx968	338xxx577	533398XXXXXX1849	33,917	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
90	130106	PGD CMT8/CN HCM	TRUONG THU LE HA	011xxxx804	338xxx174	533398XXXXXX6918	161,040	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
91	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	LE THI DUNG	013xxxx394	338xxx131	533398XXXXXX9549	151,690	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
92	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	TRUONG DINH TRUNG	010xxxx625	388xxx138	533398XXXXXX0840	178,732	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
93	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	NGUYEN HAI LONG	010xxxx107	858xxx362	533398XXXXXX5958	275,248	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
94	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	KHUAT CHI NGUYEN	010xxxx367	338xxx953	533398XXXXXX4688	95,555	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
95	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	HUYNH THI QUYNH HOA	033xxxx020	338xxx050	533398XXXXXX7712	162,180	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
96	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	TRAN TRONG NGHIA	010xxxx475	338xxx349	533398XXXXXX5106	2,000,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
97	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	DINH QUANG HIEP	011xxxx579	338xxx883	533398XXXXXX8722	501,412	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
98	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	DANG THI PHUONG HA	010xxxx221	858xxx415	533398XXXXXX2967	97,590	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
99	130403	PGD HO NAI/CN DONG NAI	LIN CHIU SHENG	090xxxx795	388xxx778	533398XXXXXX5106	273,147	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
100	130403	PGD HO NAI/CN DONG NAI	GIANG CONG MANH	010xxxx174	338xxx669	533398XXXXXX7952	79,363	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
101	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	THI THUY NHUAN	040xxxx817	338xxx934	533398XXXXXX2558	44,415	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
102	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	DO THI NAM THANH	010xxxx018	858xxx752	533398XXXXXX7759	342,866	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
103	130209	PGD HOA PHU/CN BINH DUONG	NGUYEN NAM THAI	011xxxx333	338xxx895	533398XXXXXX0484	137,016	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
104	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN MINH THIEM	010xxxx645	338xxx525	533398XXXXXX2814	91,055	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
105	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN THI QUYNH	012xxxx317	858xxx312	533398XXXXXX0232	85,886	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
106	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	DO NGOC THUY	012xxxx155	338xxx463	533398XXXXXX4902	70,180	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
107	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	NGUYEN TUAN DUONG	010xxxx804	384xxx182	533398XXXXXX7583	37,931	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
108	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	NGUYEN THU HANH	012xxxx470	338xxx096	533398XXXXXX5395	134,892	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
109	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	PHAM QUYNH TRANG	010xxxx505	338xxx298	533398XXXXXX9015	70,731	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
110	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	NGUYEN THI THUY	013xxxx811	338xxx056	533398XXXXXX3323	42,199	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
111	110223	PGD LAC TRUNG/CN HA NOI	VU THI MINH	302xxxx460	338xxx036	533398XXXXXX6751	85,903	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
112	120205	PGD LE NIN/CN NGHE AN	TRAN THI TAI HAO	140xxxx013	338xxx831	533398XXXXXX4088	42,199	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
113	111905	PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO	DINH THI HA GIANG	010xxxx487	338xxx553	533398XXXXXX7063	58,616	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
114	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	LE TRI MANH	012xxxx155	338xxx086	533398XXXXXX8054	121,462	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
115	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	DOAN KHAC MINH	010xxxx023	388xxx450	533398XXXXXX5785	71,321	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
116	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	TA THI HUONG GIANG	010xxxx687	338xxx688	533398XXXXXX6990	222,948	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
117	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	DAM THI THU PHUONG	011xxxx500	366xxx719	554786XXXXXX1493	36,808	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
118	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	HOANG LONG GIANG	012xxxx134	858xxx987	533398XXXXXX7207	330,061	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
119	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	DOAN MAI HUONG	010xxxx752	858xxx658	533398XXXXXX2077	472,689	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
120	110212	PGD MINH KHAI/CN HA NOI	NGUYEN NGOC HAI	010xxxx985	388xxx705	533398XXXXXX1057	1,112,385	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
121	112001	PGD MO LAO/CN HA DONG	NGHIEM THUY HANH	012xxxx344	338xxx594	533398XXXXXX5158	483,932	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
122	112001	PGD MO LAO/CN HA DONG	VU MANH TAN	011xxxx714	338xxx590	533398XXXXXX8121	1,087,308	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
123	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	DINH VAN HAI	012xxxx248	338xxx624	533398XXXXXX8423	71,191	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
124	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	NGO THI DANG	307xxxx935	397xxx734	533398XXXXXX7323	80,376	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
125	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	PHAM HOANG TUAN	010xxxx413	366xxx423	554786XXXXXX7667	35,304	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
126	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	DO VAN QUANG	011xxxx850	338xxx743	533398XXXXXX5180	127,123	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
127	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	TRAN NGA HUONG	011xxxx113	858xxx732	533398XXXXXX4376	23,671	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
128	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THI NGA	011xxxx005	338xxx096	533398XXXXXX0684	191,112	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
129	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	VUONG THI TO UYEN	011xxxx101	388xxx709	533398XXXXXX6179	56,780	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
130	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	PHAM NGOC ANH	010xxxx781	338xxx711	533398XXXXXX8740	194,089	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
131	130112	PGD NGUYEN THIEN THUAT/CN HCM	DINH QUANG DUY	010xxxx429	383xxx304	533398XXXXXX7290	71,051	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
132	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	TRUONG THANH SON	010xxxx745	338xxx954	533398XXXXXX4442	507,119	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
133	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGUYEN DUC DAI HUU	011xxxx509	338xxx462	533398XXXXXX6936	82,446	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
134	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGUYEN DAC QUYNH HUONG	000xxxx314	338xxx097	533398XXXXXX8187	37,023	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
135	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	DANG VAN THANH	010xxxx762	338xxx761	533398XXXXXX0766	85,865	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
136	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	TRAN MAI ANH	010xxxx270	338xxx984	533398XXXXXX9420	558,548	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
137	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	NGUYEN THI THU HOA	011xxxx015	338xxx641	533398XXXXXX9041	30,670	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
138	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	PHUNG THI LAN PHUONG	010xxxx534	338xxx078	533398XXXXXX5605	545,645	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
139	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	NGUYEN THANH VAN	010xxxx990	338xxx878	533398XXXXXX3776	42,358	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
140	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	HOANG MAI VAN ANH	303xxxx700	338xxx304	533398XXXXXX0353	106,286	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
141	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	DO THI LE HA	012xxxx320	858xxx454	533398XXXXXX9206	44,149	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
142	110502	PGD NHU QUYNH/CN HUNG YEN	DINH THI NGA	011xxxx004	338xxx956	533398XXXXXX9777	692,952	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
143	130109	PGD NO TRANG LONG/CN HCM	PHAM ANH TUAN	013xxxx137	338xxx325	533398XXXXXX5570	492,490	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
144	111305	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	PHAN THI LAN PHUONG	011xxxx184	858xxx972	533398XXXXXX7853	26,800	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
145	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	TO NHU PHUONG THANH	012xxxx225	858xxx976	533398XXXXXX9738	232,994	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
146	120601	PGD PHU HOI/CN HUE	TRAN THUY TIEN	010xxxx544	366xxx669	554786XXXXXX1536	45,719	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
147	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	DIEP HONG DI	011xxxx792	338xxx043	533398XXXXXX6098	302,789	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
148	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	NGUYEN THI LUU HUYEN	011xxxx960	338xxx146	533398XXXXXX1230	311,102	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
149	130903	PGD QUAN 11/CN SAI GON	MAI KIM XUAN	011xxxx144	338xxx743	533398XXXXXX6207	442,212	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
150	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	NGUYEN THI MINH	010xxxx582	858xxx806	533398XXXXXX2108	111,340	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
151	110403	PGD SONG CAM/CN HAI PHONG	KHUC HUU THANH HAI	010xxxx002	858xxx161	533398XXXXXX2471	86,997	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
152	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	LUONG HONG KHANH	011xxxx876	858xxx384	533398XXXXXX3780	137,578	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
153	112901	PGD TAM DIEP/CN NINH BINH	DO THI HIEN	011xxxx817	383xxx809	554786XXXXXX4009	32,023	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
154	130115	PGD TAN BINH/CN HCM	NGUYEN MINH NHAT	011xxxx364	338xxx038	533398XXXXXX5901	266,328	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
155	130115	PGD TAN BINH/CN HCM	NGUYEN BAO TRI	010xxxx884	338xxx004	533398XXXXXX7986	38,713	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
156	130204	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINH DUONG	TRAN THI THUY LINH	010xxxx242	858xxx973	533398XXXXXX7609	21,983	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
157	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	NGUYEN THANH TUNG	011xxxx317	338xxx652	533398XXXXXX1653	43,671	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
158	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	TU THU HIEN	010xxxx577	338xxx566	533398XXXXXX5553	282,273	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
159	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	NGUYEN THI KIM DUNG	011xxxx663	338xxx754	533398XXXXXX6178	597,033	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
160	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	TRUONG VAN DUONG	012xxxx838	338xxx109	533398XXXXXX2406	43,982	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
161	120106	PGD THANH BINH/CN DANANG	NGUYEN LE VIET PHUONG	011xxxx079	858xxx792	533398XXXXXX6625	21,156	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
162	130207	PGD THUAN AN/CN BINH DUONG	NGUYEN HAI LINH	010xxxx172	338xxx145	533398XXXXXX2538	278,685	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
163	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN VIET DUNG	010xxxx585	338xxx717	533398XXXXXX7125	60,855	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
164	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN THI KIM LIEN	011xxxx491	858xxx096	533398XXXXXX6561	22,100	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
165	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN MINH HA	012xxxx294	858xxx001	533398XXXXXX2585	29,077	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
166	110409	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	TRINH THI THUY LIEN	010xxxx846	338xxx586	533398XXXXXX6848	320,355	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
167	112601	PGD TIEN HAI/CN THAI BINH	TA ANH DUC	013xxxx405	338xxx067	533398XXXXXX0755	217,650	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
168	110406	PGD TO HIEU/CN HAI PHONG	NGUYEN HONG HIEP	010xxxx959	338xxx369	533398XXXXXX3091	249,767	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
169	110406	PGD TO HIEU/CN HAI PHONG	NGUYEN THI LAN	010xxxx362	338xxx715	533398XXXXXX6374	43,601	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
170	111601	PGD TON DUC THANG/CN VAN PHUC	VU LAP PHUONG	010xxxx125	388xxx263	533398XXXXXX3066	35,844	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
171	111601	PGD TON DUC THANG/CN VAN PHUC	HOANG TRA MY	012xxxx164	338xxx247	533398XXXXXX3405	236,277	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
172	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	DIEM DANG CAN	305xxxx124	338xxx791	533398XXXXXX1677	31,436	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
173	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	VU THI NA	307xxxx624	338xxx923	533398XXXXXX7277	405,454	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
174	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	LE VAN SON	012xxxx589	858xxx528	533398XXXXXX7280	48,960	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
175	111405	PGD TRANG AN/CN DONG DO	NGUYEN DUY LINH	012xxxx123	338xxx520	533398XXXXXX3573	30,344	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
176	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	HUA THANH THUY	011xxxx251	338xxx328	533398XXXXXX6158	245,501	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
177	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN PHUONG CHI	011xxxx985	338xxx597	533398XXXXXX2579	88,473	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
178	110407	PGD VAN CAO/CN HAI PHONG	DAO THI THU NGAN	010xxxx695	338xxx217	533398XXXXXX9799	190,275	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
179	110315	PGD VAN DON/CN QUANG NINH	PHAM THUY DUONG	011xxxx471	338xxx464	533398XXXXXX5638	61,475	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
180	110504	PGD VAN GIANG/CN HUNG YEN	DAO BA PHUONG	011xxxx424	338xxx977	533398XXXXXX8430	45,683	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
181	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN HAI YEN	010xxxx846	338xxx814	533398XXXXXX4206	746,210	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
182	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN THI THU HANG	010xxxx377	383xxx307	533398XXXXXX2249	60,257	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
183	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CAO MINH TUAN	000xxxx730	338xxx077	533398XXXXXX3468	979,115	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
184	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LUU TIEN CUONG	012xxxx327	338xxx329	533398XXXXXX6816	42,188	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
185	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO HOANG PHONG	010xxxx780	338xxx845	533398XXXXXX7869	187,692	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
186	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN KHANH LINH	011xxxx547	338xxx213	533398XXXXXX2129	65,395	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
187	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN DIEU LINH	010xxxx836	338xxx632	533398XXXXXX5880	47,440	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
188	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN DAC PHUC	010xxxx578	388xxx925	533398XXXXXX2268	40,361	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
189	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THANH TU	013xxxx036	334xxx485	533398XXXXXX3358	152,019	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 12/2024
190	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN THANH HUYEN	000xxxx290	388xxx063	533398XXXXXX7423	60,803	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
191	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE NGOC DUC	011xxxx365	858xxx066	533398XXXXXX2573	210,839	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
192	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN DINH TUAN	010xxxx268	858xxx953	533398XXXXXX7212	52,889	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
193	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH TRUNG	013xxxx617	858xxx075	533398XXXXXX5274	465,996	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
194	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI PHUONG BA	031xxxx014	858xxx554	533398XXXXXX7760	203,973	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
195	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG VINH	010xxxx632	858xxx062	533398XXXXXX9889	1,597,074	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
196	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO MY LINH	011xxxx082	858xxx066	533398XXXXXX6868	102,563	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 12/2024
			TỔNG CỘNG				51,501,484	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn